

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc;
2. Ông Lâm Văn Be.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hương T, sinh năm 1994; cư trú tại: Tổ 10, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh, **có đơn xin vắng mặt.**

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Cao T, sinh năm 1992, cư trú tại: Tổ 10, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh, **vắng mặt.**

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Trần Thị Hương T trình bày:

Chị và anh Đỗ Cao T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng cuộc sống hạnh phúc không kéo dài. Anh T không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Chị

đã cho nhiều cơ hội nhưng anh T không sửa đổi, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Chị không còn sống chung với anh T. Anh T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Cao T.

Về con chung: Có 01 người, tên Đỗ Trần Bảo P, sinh ngày 29-9-2016, hiện đang chung sống với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Cao T đã được Tòa án niêm yết, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 51, 56 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hương T đối với anh Đỗ Cao T.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Trần Bảo P, sinh ngày 29-9-2016 cho chị Trần Thị Hương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Đỗ Cao T, sinh năm 1992, cư trú tại: Tổ 10, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị T và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T trình bày chị và anh T thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không còn sống chung, phù hợp với Biên bản xác minh ở địa phương về việc anh T không còn ở địa phương. Tòa án đã niêm yết, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, anh T đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T.

[3] Về con chung: Cháu Đỗ Trần Bảo P, sinh ngày 29-9-2016 hiện đang được chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T bỏ địa phương, đi đâu không rõ. Xét thấy nên tiếp tục giao cháu Phúc cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được.

Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 56 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hương T đối với anh Đỗ Cao T. Chị T và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Trần Bảo P, sinh ngày 29-9-2016 cho chị Trần Thị Hương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được.

Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Hương T phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số: 0016987 ngày 03-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. C;
- CCTHADS H. C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Bảo Ngọc